

Số: 1105 /QĐ-UBND

Bến Tre, ngày 20 tháng 5 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực biển và hải đảo thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1467/TTr-STNMT ngày 13 tháng 5 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định 05 thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực biển và hải đảo thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Điều 2. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường bổ sung các thủ tục hành chính này vào quy trình nội bộ trong lĩnh vực biển và hải đảo thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Ba Tri, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Bình Đại, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Thạnh Phú và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm soát TTHC - VPCP;
- Chủ tịch, các PCT.UBND tỉnh;
- Chánh, các PCVP.UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Phòng:KSTT, KT;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, HCT.



Trần Ngọc Tam



**DANH MỤC 05 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI TRONG
LĨNH VỰC BIỂN VÀ HẢI ĐẢO THUỘC THẨM QUYỀN
GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN**

(Kèm theo Quyết định số: 1105 /QĐ-UBND ngày 20 tháng 5 năm 2021
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)

Số TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Giao khu vực biển	43 ngày làm việc	Bộ phận Một cửa cấp huyện	Không	<p>- Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển.</p> <p>- Nghị định 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật Quản lý thuế.</p>
2	Gia hạn thời hạn giao khu vực biển	43 ngày làm việc			
3	Trả lại khu vực biển	33 ngày làm việc			
4	Sửa đổi, bổ sung quyết định giao khu vực biển	43 ngày làm việc			
5	Công nhận khu vực biển	23 ngày làm việc			

NỘI DUNG 05 TTHC TRONG LĨNH VỰC BIỂN VÀ HẢI ĐẢO THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP HUYỆN

1. Thủ tục: Giao khu vực biển

1.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1. Cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện. Công chức Một cửa kiểm tra hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ chưa đúng quy định: Hướng dẫn cá nhân để bổ sung, hoàn thiện.

- Trường hợp hồ sơ đúng quy định: Lập phiếu tiếp nhận và hẹn giải quyết hồ sơ. Chuyển hồ sơ đến Phòng Tài nguyên và Môi trường xem xét giải quyết.

Bước 2. Phòng Tài nguyên và Môi trường chủ trì thẩm định hồ sơ. Trường hợp cần thiết, gửi văn bản lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan, tổ chức kiểm tra thực địa trình Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, ra quyết định giao khu vực biển. Trong trường hợp không ra quyết định thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Chuyển kết quả đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

Bước 3. Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện thông báo cho cá nhân Việt Nam để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ liên quan.

1.2. Cách thức thực hiện:

- *Cách thức nộp hồ sơ:* Nộp hồ sơ trực tiếp, nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính cho cơ quan tiếp nhận hồ sơ.

- *Cách thức nhận kết quả giải quyết hồ sơ:* Nhận trực tiếp tại cơ quan tiếp nhận hồ sơ hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính hoặc bằng hồ sơ, tài liệu điện tử cho cá nhân.

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- *Thành phần hồ sơ:*

+ Đơn đề nghị giao khu vực biển (theo mẫu);

+ Bản sao một trong các giấy tờ sau: sổ hộ khẩu, chứng minh thư nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc mã số định danh cá nhân;

+ Bản sao văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép chuyển đổi từ nghề khai thác ven bờ sang nuôi trồng thủy sản theo quy định của pháp luật về thủy sản hoặc giấy xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã về việc thường trú trên địa bàn mà nguồn sống chủ yếu dựa vào thu nhập từ nuôi trồng thủy sản.

- *Số lượng hồ sơ:* 01 bộ.

1.4. Thời hạn giải quyết: 43 ngày làm việc.

1.5. Đối tượng thực hiện TTHC: Cá nhân.

1.6. Cơ quan giải quyết TTHC:

- *Cơ quan có thẩm quyền quyết định:* Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Tài nguyên và Môi trường.

1.7. Kết quả thực hiện TTHC: Quyết định.

1.8. Phí, lệ phí: Không quy định.

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai TTHC: Đơn đề nghị giao khu vực biển để nuôi trồng thủy sản (Mẫu số 01).

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:

- Cá nhân Việt Nam để nuôi trồng thủy sản theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 44 Luật Thủy sản nằm trong vùng biển 03 hải lý tính từ đường mép nước biển thấp nhất trung bình trong nhiều năm của đất liền và các đảo theo quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị định số 11/2021/NĐ-CP.

- Hạn mức giao khu vực biển để nuôi trồng thủy sản không quá 01 ha.

- Cá nhân Việt Nam phải nộp đủ hồ sơ đề nghị giao khu vực biển theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 11/2021/NĐ-CP cho cơ quan tiếp nhận hồ sơ.

1.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIAO KHU VỰC BIỂN

Kính gửi: Ủy ban nhân dân cấp huyện...

Cá nhân Việt Nam

Địa chỉ tại:

Điện thoại: Fax:

Ngày, tháng, năm sinh số chứng minh thư nhân dân hoặc thẻ căn cước hoặc số định danh cá nhân.....cấp ngày.....tháng.....năm.....do.....cấp.

Đề nghị được giao khu vực biển tại xã ..., huyện..., tỉnh

Mục đích sử dụng: nuôi trồng thủy sản

Diện tích khu vực biển sử dụng:...(ha), độ sâu sử dụng:...m, từ...m đến...m; được giới hạn bởi các điểm góc có tọa độ, độ cao công trình, thiết bị đề nghị sử dụng so với mặt nước biển...m được thể hiện trên sơ đồ khu vực biển.

Thời hạn đề nghị sử dụng khu vực biển từ...(tháng/năm).

(Tên cá nhân Việt Nam) ... cam đoan thực hiện đúng quy định của pháp luật về sử dụng khu vực biển và quy định của pháp luật khác có liên quan./.

....., ngày ... tháng ... năm

Người làm đơn

(Ký tên; đóng dấu hoặc điểm chỉ)

2. Thủ tục: Gia hạn thời hạn giao khu vực biển

2.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1. Cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện. Công chức Một cửa kiểm tra hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ chưa đúng quy định: Hướng dẫn cá nhân để bổ sung, hoàn thiện.

- Trường hợp hồ sơ đúng quy định: Lập phiếu tiếp nhận và hẹn giải quyết hồ sơ. Chuyển hồ sơ đến Phòng Tài nguyên và Môi trường xem xét giải quyết.

Bước 2. Phòng Tài nguyên và Môi trường chủ trì thẩm định hồ sơ. Trường hợp cần thiết, gửi văn bản lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan, tổ chức kiểm tra thực địa.

Bước 3. Phòng Tài nguyên và Môi trường trình Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, ra quyết định giao khu vực biển. Trong trường hợp không ra quyết định thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Chuyển kết quả đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

Bước 4. Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện thông báo cho cá nhân để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ liên quan.

2.2. Cách thức thực hiện:

- *Cách thức nộp hồ sơ:* Cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp, nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính cho cơ quan tiếp nhận hồ sơ.

- *Cách thức nhận kết quả giải quyết hồ sơ:* Nhận trực tiếp tại cơ quan tiếp nhận hồ sơ hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính hoặc bằng hồ sơ, tài liệu điện tử cho cá nhân.

2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ

- *Thành phần hồ sơ:*

+ Bản chính Đơn đề nghị gia hạn thời hạn giao khu vực biển (được lập theo Mẫu số 02 Nghị định số 11/2021/NĐ-CP);

+ Bản chính Quyết định giao khu vực biển đã được cấp;

+ Bản sao văn bản cho phép khai thác, sử dụng tài nguyên biển đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền gia hạn hoặc còn thời hạn;

+ Bản chính Báo cáo tình hình sử dụng khu vực biển, công tác bảo vệ môi trường tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị gia hạn.

- *Số lượng hồ sơ:* 01 bộ.

2.4. Thời hạn giải quyết:

- *Thời hạn kiểm tra hồ sơ:* Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ kiểm tra hồ sơ. Sau khi nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan tiếp nhận hồ sơ chuyển hồ sơ cho cơ quan thẩm định hồ sơ.

- *Thời hạn tiến hành thẩm định:* Trong thời hạn không quá 30 ngày làm việc kể từ nhận được đầy đủ hồ sơ theo đúng quy định. Trường hợp cần thiết, cơ quan thẩm định hồ sơ trình cơ quan có thẩm quyền quyết định thành lập Hội đồng thẩm định hồ sơ; gửi văn bản lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan; tổ chức kiểm tra

thực địa (thời gian kiểm tra thực địa không quá 10 ngày làm việc). Trong thời hạn không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến, cơ quan được lấy ý kiến phải có trách nhiệm trả lời bằng văn bản. Thời gian lấy ý kiến và tổ chức kiểm tra thực địa không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ.

- *Thời hạn trình hồ sơ*: Không quá ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định.

- *Thời hạn xem xét, giải quyết hồ sơ*: Không quá năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày Phòng Tài nguyên và Môi trường trình hồ sơ.

- *Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ*: Không quá hai (02) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kết quả giải quyết hồ sơ từ cơ quan quản lý nhà nước hoặc cấp có thẩm quyền giao khu vực biển.

2.5. Đối tượng thực hiện TTHC: Cá nhân.

2.6. Cơ quan giải quyết TTHC:

- *Cơ quan có thẩm quyền quyết định*: Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- *Cơ quan trực tiếp thực hiện*: Phòng Tài nguyên và Môi trường.

2.7. Kết quả thực hiện TTHC: Quyết định.

2.8. Phí, lệ phí: Không quy định.

2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai TTHC: Đơn đề nghị gia hạn thời hạn giao khu vực biển (Mẫu số 02).

2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:

- Hạn mức gia hạn thời hạn giao khu vực biển để nuôi trồng thủy sản không quá 01 ha;

- Cá nhân đang được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao sử dụng khu vực biển;

- Cá nhân đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp văn bản cho phép khai thác, sử dụng tài nguyên biển ở khu vực biển đề nghị gia hạn thời hạn;

- Khu vực biển đề nghị giao phù hợp với quy hoạch theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 11/2021/NĐ-CP;

- Cá nhân phải nộp đủ hồ sơ đề nghị gia hạn thời hạn giao khu vực biển theo quy định tại Điều 19 Nghị định số 11/2021/NĐ-CP cho cơ quan tiếp nhận hồ sơ.

2.11. Căn cứ pháp lý TTHC:

Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN THỜI HẠN SỬ DỤNG KHU VỰC BIỂN

Kính gửi: Ủy ban nhân dân cấp huyện

Tên cá nhân

Trụ sở/địa chỉ tại:

Điện thoại: Fax:

Ngày, tháng, năm sinh ... số chứng minh thư nhân dân hoặc thẻ căn cước hoặc sổ định danh cá nhân....cấp ngày...tháng...năm...do .cấp.

Được phép sử dụng khu vực biển tại xã ..., huyện .., tỉnh ... theo Quyết định giao khu vực biển số .ngày...thángnămcủa Ủy ban nhân dân cấp huyện...

Đề nghị được gia hạn thời hạn sử dụng khu vực biển, thời gian gia hạn(tháng/năm).

Mục đích đang sử dụng khu vực biển: (loại hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển).....

Diện tích khu vực biển sử dụng:...(ha), độ sâu sử dụng:...m, từ...m đến....m; được giới hạn bởi các điểm góc có tọa độ, độ cao công trình, thiết bị đề nghị sử dụng so với mặt nước biển...m được thể hiện trên sơ đồ khu vực biển.

Lý do đề nghị gia hạn

(Tên cá nhân)..... cam đoan thực hiện đúng quy định của pháp luật về sử dụng khu vực biển và quy định của pháp luật khác có liên quan./.

....., ngày ... tháng ... năm

Người làm đơn
(Ký tên hoặc điểm chỉ)

3. Thủ tục: Trả lại khu vực biển

3.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1. Cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện. Công chức Một cửa kiểm tra hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ chưa đúng quy định: Hướng dẫn cá nhân để bổ sung, hoàn thiện.

- Trường hợp hồ sơ đúng quy định: Lập phiếu tiếp nhận và hẹn giải quyết hồ sơ. Chuyển hồ sơ đến Phòng Tài nguyên và Môi trường xem xét giải quyết.

Bước 2. Phòng Tài nguyên và Môi trường chủ trì thẩm định hồ sơ. Trường hợp cần thiết, Phòng Tài nguyên và Môi trường trình cơ quan có thẩm quyền quyết định thành lập Hội đồng thẩm định hồ sơ; gửi văn bản lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan; tổ chức kiểm tra thực địa.

Bước 3. Phòng Tài nguyên và Môi trường trình Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định cho phép trả lại khu vực biển.

Cơ quan có thẩm quyền cho phép trả lại khu vực biển xem xét, ra quyết định cho phép trả lại khu vực biển. Trường hợp không ra quyết định thì phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do. Chuyển kết quả đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

Bước 4. Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện sau khi nhận được kết quả giải quyết hồ sơ, có trách nhiệm: Thông báo cho cá nhân đã nộp hồ sơ để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ có liên quan theo quy định.

3.2. Cách thức thực hiện:

- *Cách thức nộp hồ sơ:* Cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp, nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính cho cơ quan tiếp nhận hồ sơ.

- *Cách thức nhận kết quả giải quyết hồ sơ:* Nhận trực tiếp tại cơ quan tiếp nhận hồ sơ hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính hoặc bằng hồ sơ, tài liệu điện tử cho cá nhân.

3.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- *Thành phần hồ sơ:*

+ Bản chính Đơn đề nghị trả lại khu vực biển (theo mẫu);

+ Bản chính Quyết định giao khu vực biển đã được cấp;

+ Báo cáo tình hình sử dụng khu vực biển, công tác bảo vệ môi trường và việc thực hiện các nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị trả lại khu vực biển;

+ Bản chính Sơ đồ khu vực biển còn lại sau khi trả lại một phần khu vực biển (đối với trường hợp trả lại một phần diện tích khu vực biển).

- *Số lượng hồ sơ:* 01 bộ.

3.4. Thời hạn giải quyết:

- *Thời hạn kiểm tra hồ sơ:* Không quá ba (03) ngày làm việc, cơ quan tiếp nhận có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ. Sau khi nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan tiếp nhận hồ sơ chuyển hồ sơ cho cơ quan thẩm định hồ sơ.

- *Thời hạn tiến hành thẩm định:* Trong thời hạn không quá 20 ngày làm việc đối với đề nghị trả lại một phần khu vực biển hoặc không quá 15 ngày làm việc đối với đề nghị trả lại toàn bộ khu vực biển, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ. Trường hợp

cần thiết, cơ quan thẩm định hồ sơ trình cơ quan có thẩm quyền quyết định thành lập Hội đồng thẩm định hồ sơ; gửi văn bản lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan; tổ chức kiểm tra thực địa (thời gian kiểm tra thực địa không quá 10 ngày làm việc). Trong thời hạn không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến, cơ quan được lấy ý kiến phải có trách nhiệm trả lời bằng văn bản. Thời gian lấy ý kiến và tổ chức kiểm tra thực địa không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ.

- *Thời hạn trình, giải quyết hồ sơ:*

+ Thời hạn trình hồ sơ: Không quá ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định.

+ Thời hạn xem xét, giải quyết hồ sơ: Không quá năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày Phòng Tài nguyên và Môi trường trình hồ sơ.

- *Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ:* Không quá hai (02) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kết quả giải quyết hồ sơ từ cơ quan quản lý nhà nước hoặc cấp có thẩm quyền giao khu vực biển.

3.5. Đối tượng thực hiện TTHC: Cá nhân.

3.6. Cơ quan giải quyết TTHC:

- *Cơ quan có thẩm quyền quyết định:* Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- *Cơ quan trực tiếp thực hiện:* Phòng Tài nguyên và Môi trường.

3.7. Kết quả thực hiện TTHC: Quyết định.

3.8. Phí, lệ phí: Không quy định.

3.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai TTHC: Đơn đề nghị trả lại hoặc trả lại một phần khu vực biển (Mẫu số 03)

3.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:

- Cá nhân được trả lại một phần hoặc toàn bộ khu vực biển đã được giao khi không còn nhu cầu sử dụng;

- Cá nhân trả lại khu vực biển phải thực hiện các biện pháp phục hồi môi trường biển tại khu vực biển đã được giao mà trả lại theo quy định của pháp luật;

- Cá nhân phải nộp đủ hồ sơ trả lại khu vực biển theo quy định tại Điều 21 Nghị định số 11/2021/NĐ-CP cho cơ quan tiếp nhận hồ sơ.

3.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ TRẢ LẠI KHU VỰC BIỂN

Kính gửi: Ủy ban nhân dân cấp huyện

Tên cá nhân

Trụ sở/địa chỉ tại:

Điện thoại: Fax:

- Ngày, tháng, năm sinh ... số chứng minh thư nhân dân hoặc thẻ căn cước hoặc số định danh cá nhân... cấp ngày... tháng... năm... do... cấp.

- Đề nghị được trả lại khu vực biển theo Quyết định giao khu vực biển số... ngày... tháng... năm .. của Ủy ban nhân dân cấp huyện về việc giao khu vực biển tại khu vực biển tại khu vực... thuộc xã... huyện... tỉnh....

- Hoặc đề nghị được trả lại một phần khu vực biển có diện tíchtrong tổng số diện tích.....ha được giao theo Quyết định giao khu vực biển số... ngày... tháng... năm .. của Ủy ban nhân dân cấp huyện về việc giao khu vực biển tại khu vực biển tại khu vực... thuộc xã... huyện... tỉnh....

Lý do đề nghị trả lại

(cá nhân) cam đoan thực hiện đúng quy định của pháp luật về sử dụng khu vực biển và quy định của pháp luật khác có liên quan./.

....., ngày ... tháng ... năm

Người làm đơn
(Ký tên hoặc điểm chỉ)

4. Thủ tục: Sửa đổi, bổ sung quyết định giao khu vực biển

4.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1. Cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện. Công chức Một cửa kiểm tra hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ chưa đúng quy định: Hướng dẫn cá nhân để bổ sung, hoàn thiện.

- Trường hợp hồ sơ đúng quy định: Lập phiếu tiếp nhận và hẹn giải quyết hồ sơ. Chuyển hồ sơ đến Phòng Tài nguyên và Môi trường xem xét giải quyết.

Bước 2. Phòng Tài nguyên và Môi trường thẩm định hồ sơ. Trường hợp cần thiết, cơ quan thẩm định hồ sơ trình cơ quan có thẩm quyền quyết định thành lập Hội đồng thẩm định hồ sơ; gửi văn bản lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan; tổ chức kiểm tra thực địa (thời gian kiểm tra thực địa không quá 10 ngày làm việc). Trong thời hạn không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến, cơ quan được lấy ý kiến phải có trách nhiệm trả lời bằng văn bản. Thời gian lấy ý kiến và tổ chức kiểm tra thực địa không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ

Bước 3. Phòng Tài nguyên và Môi trường trình Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, ra quyết định giao khu vực biển. Trong trường hợp không ra quyết định phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Chuyển kết quả đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

Bước 5. Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện thông báo cho cá nhân để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ liên quan.

4.2. Cách thức thực hiện:

- *Cách thức nộp hồ sơ:* Cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp, nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính cho cơ quan tiếp nhận hồ sơ.

- *Cách thức nhận kết quả giải quyết hồ sơ:* Nhận trực tiếp tại cơ quan tiếp nhận hồ sơ hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính hoặc bằng hồ sơ, tài liệu điện tử cho cá nhân.

4.3. Thành phần hồ sơ:

- Đơn sửa đổi, bổ sung quyết định giao khu vực biển (theo mẫu);
- Quyết định giao khu vực biển đã được cấp (bản chính);
- Bản sao văn bản được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp hoặc xác nhận thể hiện nội dung quy định tại khoản 1 Điều 13 Nghị định số 11/2021/NĐ-CP.

4.4. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4.5. Thời hạn giải quyết:

- *Thời hạn kiểm tra hồ sơ:* Không quá ba (03) ngày làm việc, cơ quan tiếp nhận có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ. Sau khi nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan tiếp nhận hồ sơ chuyển hồ sơ cho cơ quan thẩm định hồ sơ.

- *Thời hạn tiến hành thẩm định:* Không quá 30 ngày làm việc kể từ nhận được đầy đủ hồ sơ theo đúng quy định. Trường hợp cần thiết, lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan, tổ chức kiểm tra thực địa và quyết định thành lập Hội đồng thẩm định hồ sơ. Thời gian kiểm tra thực địa không quá 10 ngày làm việc. Trong thời hạn không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến, cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về các vấn đề liên quan. Thời gian lấy

ý kiến và tổ chức kiểm tra thực địa không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ.

4.6. Thời hạn giải quyết:

- *Thời hạn trình hồ sơ:* Không quá ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định.

- *Thời hạn xem xét, giải quyết hồ sơ:* Không quá năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày Phòng Tài nguyên và Môi trường trình hồ sơ.

- *Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ:* Không quá hai (02) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kết quả giải quyết.

4.7. Đối tượng thực hiện TTHC: Cá nhân.

4.8. Cơ quan giải quyết TTHC:

- *Cơ quan có thẩm quyền quyết định:* Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- *Cơ quan trực tiếp thực hiện:* Phòng Tài nguyên và Môi trường.

4.9. Kết quả thực hiện TTHC: Quyết định.

4.10. Phí, lệ phí: Không quy định.

4.11. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai của TTHC: Đơn đề nghị sửa đổi, bổ sung Quyết định giao khu vực biển (Mẫu số 04).

4.12. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:

- Quyết định giao khu vực biển được xem xét sửa đổi, bổ sung trong các trường hợp sau đây:

+ Thay đổi thông tin của cá nhân được giao khu vực biển nhưng không làm thay đổi về sở hữu của cá nhân trừ trường hợp quy định tại điểm b và điểm c khoản này;

+ Thay đổi về sở hữu của cá nhân đã được giao khu vực biển trong trường hợp nếu cá nhân đã chết mà có người thừa kế;

+ Hạn mức gia hạn thời hạn giao khu vực biển để nuôi trồng thủy sản không quá 01 ha;

+ Thay đổi về độ sâu; chiều cao công trình, thiết bị được phép sử dụng (nếu có);

- Cá nhân phải nộp đủ hồ sơ đề nghị sửa đổi, bổ sung quyết định giao khu vực biển theo quy định tại Điều 23 Nghị định số 11/2021/NĐ-CP cho cơ quan tiếp nhận hồ sơ;

- Đến thời điểm đề nghị sửa đổi, bổ sung quyết định giao khu vực biển cá nhân được giao khu vực biển đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ theo quy định của pháp luật và Quyết định giao khu vực biển còn hiệu lực;

- Việc sửa đổi, bổ sung quyết định giao khu vực biển được thể hiện bằng quyết định giao khu vực biển mới. Thời hạn giao khu vực biển là thời hạn còn lại của Quyết định giao khu vực biển trước đó.

4.13. Căn cứ pháp lý của TTHC:

Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUYẾT ĐỊNH GIAO KHU VỰC BIỂN

Kính gửi: Ủy ban nhân dân cấp huyện...

Tên cá nhân

Trụ sở/địa chỉ tại:

Điện thoại: Fax:

Ngày, tháng, năm sinh ... số chứng minh thư nhân dân hoặc thẻ căn cước hoặc số định danh cá nhân...cấp ngày...tháng...năm...do....cấp;

Đề nghị được sửa đổi, bổ sung Quyết định giao khu vực biển số, ngày tháng năm của: Ủy ban nhân dân cấp huyện... về việc giao khu vực biển tại khu vực... thuộc xã..., huyện....

Lý do đề nghị sửa đổi, bổ sung quyết định giao khu vực biển:

Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung:.....

(Tên cá nhân) cam đoan thực hiện đúng quy định của pháp luật về sử dụng khu vực biển và quy định của pháp luật khác có liên quan./.

....., ngày ... tháng ... năm

Người làm đơn
(Ký tên hoặc điểm chỉ)

5. Thủ tục: Công nhận khu vực biển

5.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1. Cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện. Công chức Một cửa kiểm tra hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ chưa đúng quy định: Cơ quan tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn cá nhân để bổ sung, hoàn thiện.

- Trường hợp hồ sơ đúng quy định: Cơ quan tiếp nhận hồ sơ lập phiếu tiếp nhận và hẹn giải quyết hồ sơ. Chuyển hồ sơ đến Phòng Tài nguyên và Môi trường xem xét giải quyết.

Bước 2. Phòng Tài nguyên và Môi trường chủ trì thẩm định hồ sơ. Trường hợp cần thiết, gửi văn bản lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan, tổ chức kiểm tra thực địa.

Bước 3. Phòng Tài nguyên và Môi trường trình Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét công nhận khu vực biển bằng Quyết định giao khu vực biển. Trong trường hợp không ra quyết định thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Chuyển kết quả đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện.

Bước 4. Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện thông báo cho cá nhân để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ liên quan.

5.2. Cách thức thực hiện:

- *Cách thức nộp hồ sơ:* Nộp hồ sơ trực tiếp, nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính cho cơ quan tiếp nhận hồ sơ.

- *Cách thức nhận kết quả giải quyết hồ sơ:* Nhận trực tiếp tại cơ quan tiếp nhận hồ sơ hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính hoặc bằng hồ sơ, tài liệu điện tử.

5.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- *Thành phần hồ sơ:*

+ Đơn đề nghị giao khu vực biển (được lập theo Mẫu số 01 của Nghị định số 11/2021/NĐ-CP); Bản chính

+ Hợp đồng cho thuê đất hoặc quyết định giao đất, cho thuê đất có mặt nước ven biển, mặt nước biển hoặc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có mặt nước ven biển, mặt nước biển (nếu có); văn bản cho phép Cá nhân Việt Nam khai thác, sử dụng tài nguyên biển (nếu có) do cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp (Bản chính);

+ Báo cáo tình hình sử dụng khu vực biển, công tác bảo vệ môi trường và việc thực hiện các nghĩa vụ tài chính của cá nhân tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị công nhận khu vực biển (Bản chính).

- *Số lượng hồ sơ:* 01 bộ.

5.4. Thời hạn giải quyết:

- *Thời hạn kiểm tra hồ sơ:* Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ kiểm tra hồ sơ. Sau khi nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan tiếp nhận hồ sơ chuyển hồ sơ cho cơ quan thẩm định hồ sơ.

- *Thời hạn tiến hành thẩm định:* Không quá 10 ngày làm việc kể từ nhận được đầy đủ hồ sơ theo đúng quy định. Trường hợp cần thiết, cơ quan thẩm định hồ sơ trình cơ quan có thẩm quyền giao khu vực biển gửi văn bản lấy ý kiến của

các cơ quan có liên quan; tổ chức kiểm tra thực địa (thời gian kiểm tra thực địa không quá 10 ngày làm việc). Trong thời hạn không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến, cơ quan được lấy ý kiến phải có trách nhiệm trả lời bằng văn bản. Thời gian lấy ý kiến và tổ chức kiểm tra thực địa không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ.

- *Thời hạn trình, giải quyết hồ sơ:*

Thời hạn trình hồ sơ: không quá ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định.

Thời hạn xem xét, giải quyết hồ sơ: không quá năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày Phòng Tài nguyên và Môi trường trình hồ sơ.

- *Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ:* Không quá hai (02) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kết quả giải quyết hồ sơ từ Ủy ban nhân dân cấp huyện.

5.5. Đối tượng thực hiện TTHC: Cá nhân.

5.6. Cơ quan giải quyết TTHC:

- *Cơ quan có thẩm quyền quyết định:* Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- *Cơ quan trực tiếp thực hiện:* Phòng Tài nguyên và Môi trường.

5.7. Kết quả thực hiện TTHC: Quyết định.

5.8. Phí, lệ phí: Không quy định.

5.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai của TTHC: Đơn đề nghị công nhận khu vực biển để nuôi trồng thủy sản (Mẫu số 01).

5.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:

- Cá nhân Việt Nam đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định giao đất, cho thuê đất có mặt nước ven biển, mặt nước biển theo quy định của pháp luật trước ngày Nghị định số 11/2021/NĐ-CP có hiệu lực thi hành, Cá nhân Việt Nam đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp văn bản cho phép khai thác, sử dụng tài nguyên biển theo quy định của pháp luật trước ngày Nghị định số 11/2021/NĐ-CP có hiệu lực thi hành;

- Hạn mức giao khu vực biển để nuôi trồng thủy sản không quá 01 ha.

5.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN KHU VỰC BIỂN

Kính gửi: Ủy ban nhân dân cấp huyện...

Cá nhân Việt Nam

Địa chỉ tại:

Điện thoại: Fax:

Ngày, tháng, năm sinh số chứng minh thư nhân dân hoặc thẻ căn cước hoặc số định danh cá nhân...cấp ngày...tháng...năm...do....cấp.

Đề nghị được công nhận khu vực biển tại xã ..., huyện..., tỉnh

Mục đích sử dụng: nuôi trồng thủy sản

Diện tích khu vực biển sử dụng:...(ha), độ sâu sử dụng:...m, từ...m đến...m; được giới hạn bởi các điểm góc có tọa độ, độ cao công trình, thiết bị đề nghị sử dụng so với mặt nước biển...m được thể hiện trên sơ đồ khu vực biển.

Thời hạn đề nghị sử dụng khu vực biển từ...(tháng/năm).

(Tên cá nhân Việt Nam) ... cam đoan thực hiện đúng quy định của pháp luật về sử dụng khu vực biển và quy định của pháp luật khác có liên quan./.

....., ngày ... tháng ... năm

Người làm đơn

(Ký tên; đóng dấu hoặc điểm chỉ)